

DANH SÁCH TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI
Năm học 2024-2025

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ chuyên môn	Đăng viên	Nhiệm vụ được giao (Công tác chuyên môn, kiêm nhiệm)
1	Vương Quốc Sơn		Giáy	1985	2008	Đại học Văn	x	- Giảng dạy: Ngữ văn 7A, 8B, LS8AB, GDCD 9AB, GDĐP 7,8,9. BDHSG Văn 7, GDCD 9, PD Ngữ văn 8. - Kiêm nhiệm: TTCM, NCKH cấp huyện
2	Nguyễn Thúy Liễu	x	Kinh	1977	1999	Đại học Văn		- Giảng dạy: Ngữ văn 8A, 9AB; GDCD 6AB, GDĐP 6,7,8; BDHSG Ngữ văn 8, Ôn thi vào 10 môn Ngữ văn. - Kiêm nhiệm: UVBCH công đoàn, Ý tưởng khởi nghiệp.
3	Đặng Xuân Trường		Dao	1979	2004	Đại học Văn	x	- Giảng dạy: Ngữ văn 6AB, Lịch sử 9AB, GDCD 8AB, Lịch sử 6AB, HDTNHN 9A, GDĐP 6,9; BDHSG Sử 9, Văn 6; Phụ đạo Văn 6 - Kiêm nhiệm: CSVC, cảnh quan trường học.
4	Nguyễn Thị Diễm Nga	x	Kinh	1985	2006	Đại học Ngoại ngữ	x	- Giảng dạy: Tiếng Anh 6AB, 8AB, 9AB; BDHSG Anh 6,9; Ôn thi vào 10 môn Anh; - Kiêm nhiệm: TPCM, CLB HS&Gv học Tiếng Anh; Oimpic Tiếng Anh; NCKH cấp huyện
5	Đặng Quốc Tạo		Kinh	1984	2008	Đại học Thể dục		- Giảng dạy: Thể dục 9AB, GDTT 7AB, 8A; GDĐP 8 - Kiêm nhiệm: Tổ trưởng tổ Bán trú; CLB VH-VNTDTT, BDHS năng khiếu, STTTN cấp huyện
6	Nguyễn Thị Hương	x	Kinh	1982	2004	Đại học Thể dục	x	- Giảng dạy: GDTT 6AB, GDTT 8B; Công nghệ 6AB, HDTNHN 8B, 6B; GD ĐP 6 - Kiêm nhiệm: Tổ phó bán trú, Chủ nhiệm 6B, BDHS năng khiếu, CLB phóng viên nhỏ, Ý tưởng khởi nghiệp cấp huyện
7	Vàng Thị Hòa	x	Tày	1995	2018	Đại học Mỹ thuật		- Giảng dạy: Mỹ thuật 6AB, 7AB, 8AB, 9AB; HDTNHN 7B, 8AB; GDĐP 9A, 7A - Kiêm nhiệm: Chủ nhiệm 7B, STTTN cấp huyện
8	Tải Thị Hồng Lân	x	Nùng	1990	2022	Đại học Văn- Địa		- Giảng dạy: Địa lí 6AB, 7AB, 8AB, 9AB; Ngữ văn 7B; HDTNHN 9B; GDĐP 6, 8, 9; BDHSG Địa 6,8; Phụ đạo văn 7 - Kiêm nhiệm: Ý tưởng khởi nghiệp cấp huyện
9	Lý Hải Ninh		Kinh	1977	1999	CD Toán Lí		Theo dõi xuất nhập TBDH; theo dõi các nguồn ủng hộ từ Hội từ thiện; cập nhật công văn đi đến, lưu giữ bảo quản hồ sơ hàng năm của nhà trường, lưu giữ học bạ, sổ điểm, cấp phát bằng.

